

Số: 167 /BC-TT

Đồng Nai, ngày 31 tháng 8 năm 2018

## **BÁO CÁO**

### **Công tác cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng năm 2018**

Thực hiện Văn bản số 3616/UBND- KSTT, ngày 23/5/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai về quy định chế độ báo cáo cải cách hành chính định kỳ; Công văn số 1300/SNV-CCHC ngày 01/6/2017 của Sở Nội vụ về thực hiện báo cáo cải cách hành chính, kiểm soát TTHC định kỳ, Thanh tra tỉnh báo cáo kết quả thực hiện công tác Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính 9 tháng năm 2018, cụ thể như sau:

#### **I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

##### **1. Chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính**

Thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 theo Nghị quyết 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ; Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020 theo Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ X; Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020; Kế hoạch số 12948/KH-UBND ngày 11/12/2017 của UBND tỉnh về Cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2018; Căn cứ hướng dẫn của Sở Nội vụ tại Văn bản số 3374/SNV-CCHC ngày 13/12/2017 về xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 13614/KH-UBND ngày 28/12/2017 của UBND tỉnh về kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai, Chánh Thanh tỉnh đã chỉ đạo và quán triệt đến toàn thể công chức của cơ quan nội dung và tầm quan trọng của công tác Cải cách hành chính năm 2018, kiểm soát thủ tục hành chính của tỉnh thông qua cuộc họp thường kỳ tháng 01 năm 2018, đồng thời chỉ đạo bộ phận tham mưu công tác cải cách hành chính thực hiện xây dựng các Kế hoạch có liên quan và thực hiện nghiêm, đầy đủ các nội dung theo kế hoạch đã đề ra.

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã thực hiện xây dựng các Kế hoạch liên quan đến công tác Cải cách hành chính của đơn vị, cụ thể: Kế hoạch số 05/KH-TT ngày 22/01/2018 về Cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 06/KH-TT ngày 22/01/2018 về Kiểm tra Cải cách hành chính năm 2018; Kế hoạch số 07/KH-TT ngày 22/01/2018 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018; Kế hoạch số 26/KH-TT ngày 28/02/2018 về Tuyên truyền Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính.

Ngày 11/6/2018, Thanh tra tỉnh đã có Tờ trình số 664/TTr-TT trình UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính. Đến ngày 21/6/2018, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2218/QĐ-UBND về công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, Đơn vị cũng đã tiến hành rà soát, dự thảo kế hoạch thực hiện theo Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Kết quả, Thanh tra tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 60/KH-TT về thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII.

## **2. Về thanh tra, kiểm tra cải cách hành chính, kiểm soát TTHC**

Trên tinh thần chỉ đạo của Chánh Thanh tra tỉnh, các bộ phận chuyên môn thuộc thanh tra tỉnh tiến hành rà soát, chọn lọc nội dung các vấn đề có liên quan đến công tác tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, cũng như hoạt động thanh tra của đơn vị để công chức họp thảo luận, hoàn thiện và góp ý hiệu chỉnh.

Trong kỳ, các phòng chuyên môn của đơn vị đã thực hiện bảo đảm các quy định về Thủ tục hành chính theo Quy định tại Quyết định số 1585/QĐ-TTTP ngày 21/6/2016 của Thanh tra Chính phủ về việc Công bố thủ tục hành chính được chuẩn hóa thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ; Quyết định số 1960/QĐ-UBND ngày 24/6/2016 của UBND tỉnh về việc công bố bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai; Quy trình để kiểm soát việc thực hiện việc tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, công tác thanh tra, tại các Quyết định số 87/QĐ-TT ngày 26/6/2017 về việc ban hành Quy định quy trình tham mưu giải quyết khiếu nại của cơ Thanh tra tỉnh Đồng Nai; Quyết định số 96/QĐ-TT ngày 08/8/2017 về việc ban hành quy định quy trình tham mưu giải quyết tố cáo của cơ quan Thanh tra tỉnh Đồng Nai.

Ngoài ra, để bảo đảm công tác giải quyết công việc nội bộ của đơn vị, đơn vị đã tiến hành rà soát và căn cứ Quyết định số 57/2016/QĐ-UBND ngày 17/10/2016 của UBND tỉnh về ban hành Quy chế làm việc của Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai nhiệm kỳ 2016-2021, ngày 10/4/2018, Thanh tra tỉnh đã ban hành Quy chế xử lý công việc nội bộ của cơ quan. Thêm vào đó, trong tháng 04/2018, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 449/TT-VP để tiến hành hỗ trợ, kiểm tra việc sử dụng cơ sở dữ liệu quốc gia về khiếu nại, tố cáo của Thanh tra Chính phủ (liên thông với phần mềm tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được triển khai của tỉnh).

Đánh giá mức độ hoàn thành kế hoạch kiểm tra, giám sát: hoàn thành theo kế hoạch

**Cải cách hành chính**

<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Bộ phận</b>	<b>Thời gian thực hiện</b>	<b>Nội dung kiểm tra, thanh tra</b>	<b>Xử lý hoặc kiến nghị xử lý các vấn đề phát hiện qua thanh tra, kiểm tra</b>
Cải cách hành chính	Văn phòng	Tháng 4/2018	Rà soát bộ thủ tục hành chính của ngành Thanh tra	Quyết định số 2118/QĐ-UBND ngày 21/6/2018

**Rà soát thủ tục hành chính**

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan Chủ trì</b>	<b>Cơ quan Phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian Thực hiện</b>
1	Tổ chức cập nhật thông tin các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung vào Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính (nếu có)	Văn Phòng (Đ/c Châu)	Các Phòng Nghiệp vụ	Không có phát sinh	
2	Cập nhật, bổ sung thủ tục hành chính, văn bản quy phạm pháp luật có quy định về thủ tục hành chính mới được ban hành hoặc bị sửa đổi, bổ sung hoặc bị thay thế, bãi bỏ, hủy bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Thanh tra tỉnh (nếu có)	Văn phòng (Đ/c Châu)	Các Phòng Nghiệp vụ	Đã cập nhật	02/7/2018
3	Thực hiện việc sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản có quy định liên quan đến văn bản của Trung ương ban hành theo Nghị quyết của Chính phủ về việc đơn giản hóa thủ tục hành chính (nếu có)	Bộ phận pháp chế	Các Phòng Nghiệp vụ	Đã tham mưu thực hiện, đã trình Chánh Thanh tra tỉnh ban hành trong tháng 5/2018	
4	Tổ chức tiếp nhận, kiểm tra, xử lý các phản ánh,	Văn Phòng (Đ/c Thạch)	Các Phòng Nghiệp vụ	Không có phát sinh	

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung công việc</b>	<b>Cơ quan Chủ trì</b>	<b>Cơ quan Phối hợp</b>	<b>Kết quả</b>	<b>Thời gian Thực hiện</b>
	kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định hành chính				
5	Kiểm tra việc niêm yết, công khai và việc thực hiện thủ tục hành chính tại cơ quan	Văn Phòng (Đ/c Hào)	Các Phòng Nghiệp vụ	Thực hiện tốt	01/8/2018
6	Tổ chức đánh giá kết quả công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018	Văn Phòng (Đ/c Châu)	Các Phòng Nghiệp vụ	Đã thực hiện	17/8/2018
7	Xây dựng chương trình, kế hoạch kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018	Văn Phòng (Đ/c Châu)	Các Phòng Nghiệp vụ	Kế hoạch số 07/KH-TT ngày 22/01/2018 về Kiểm soát thủ tục hành chính năm 2018	
8	Về tập huấn, hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính: tham gia đầy đủ các lớp đào tạo, bồi dưỡng của UBND tỉnh	Văn phòng	Các phòng nghiệp vụ	Tham dự lớp bồi dưỡng nghiệp vụ kiểm soát TTHC của UBND tỉnh vào ngày 10/5/2018	Tham dự đầy đủ

### **3. Về công tác tuyên truyền CCHC, kiểm soát TTHC**

Trong kỳ, căn cứ Kế hoạch số 26/KH-TT ngày 28/02/2018 về Tuyên truyền Cải cách hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính, đơn vị đã tiến hành thực hiện theo kế hoạch đã đề ra. Ngoài ra, trong quá trình Tiếp công dân, giải quyết đơn thư cho người dân, tổ chức; công chức của đơn vị cũng tuyên truyền về Việc thành lập và chức năng của Trung tâm hành chính công của tỉnh;

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã tuyên truyền phổ biến các quy định sau đến toàn thể CBCC trong cơ quan thông qua hệ thống phần mềm I-Office, cụ thể như sau:

a) Tổ chức tuyên truyền các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước; các Đề án, Chương trình, Kế hoạch và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Chính phủ, Thủ tướng chính phủ, Bộ Tư pháp, Bộ Nội vụ, Thanh tra chính phủ, UBND tỉnh về công tác cải cách thủ tục hành chính, cụ thể:

- Nghị quyết số 17-NQ/TW của Hội nghị lần thứ 5 Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa X) về việc đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy Nhà nước; Chương trình hành động của Chính phủ, Tỉnh ủy, UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết Trung ương Đảng;

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ X, nhiệm kỳ 2015- 2020; Kế hoạch số 51-KH/TU ngày 21/02/2008 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-TW ngày 01/8/2007 tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước;

- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016- 2020;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 22/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể Cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011- 2020;

- Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả;

- Nghị quyết số 19/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới hoạt động về tổ chức và quản lý, nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập;

- Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

- Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 30/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

- Quyết định số 2014/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc Chương trình cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2016-2020;

- Kế hoạch cải cách hành chính số 05/KH-TT ngày 21/01/2018 của Thanh tra tỉnh;

- Thông báo kết luận của đ/c Trần Văn Vĩnh – Phó Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp rà soát công tác ứng dụng CNTT phục vụ cải cách hành chính tháng 7/2018;

- Kế hoạch số 7532/KH-UBND ngày 20/7/2018 của UBND tỉnh về triển khai xác định bộ chỉ số cải cách hành chính, công vụ các sở, ban ngành; UBND các huyện trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018;

- Quyết định số 2475/QĐ-UBND ngày 19/7/2018 của UBND tỉnh về Ban hành Bộ chỉ số CCHC công vụ năm 2018;

- Kế hoạch số 8614/KH-UBND ngày 14/8/2018 của UBND tỉnh về triển khai Đề án tăng cường cải cách thủ tục hành chính, nâng cao năng lực cạnh tranh và mức độ hài lòng của người dân;

- Kế hoạch số 8665/KH-UBND về Tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cải cách hành chính tỉnh Đồng Nai năm 2018;

- Kế hoạch số 9091/KH-UBND về Triển khai chuyên đề “Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước” trên Báo Đại biểu Nhân dân.

b) Tuyên truyền về trách nhiệm, nghĩa vụ của Công chức, nhân viên được phân công thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính; tiếp nhận, giải quyết các phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp về quy định hành chính; tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Thanh tra tỉnh.

Kết quả thực hiện như sau:

<b>Nhiệm vụ</b>	<b>Nội dung tuyên truyền</b>	<b>Hình thức tuyên truyền</b>	<b>Số lượng</b>	<b>Phòng thực hiện</b>
CCHC	Công tác cải cách hành chính của Thanh tra tỉnh trên Trang thông tin điện tử	Cổng Thông tin CCHC của tỉnh; trang thông tin điện tử của đơn vị	05: KH; 01: BC;	Văn phòng
Công khai, minh bạch	Niêm yết công khai các thủ tục hành chính, kết quả hoạt động thanh tra, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo trên Trang thông tin điện tử của Thanh tra tỉnh, bộ phận tiếp công dân	Trang thông tin điện tử của đơn vị	11 thông báo kết quả giải quyết khiếu nại của người dân	Văn phòng

#### **4. Vai trò trách nhiệm người đứng đầu đơn vị**

Chánh thanh tra tỉnh đã trực tiếp chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, kiểm soát và CCHC tại đơn vị. Đồng thời qua đó đưa ra nhiều định hướng, phương pháp thực hiện mới để nâng cao chất lượng công tác của đơn vị. Phát huy việc tập trung dân chủ trong quá trình rà soát, kiểm tra, giám sát việc thực hiện. Trong kỳ, Chánh Thanh tra tỉnh thường xuyên họp giao ban rà soát việc giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh và thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND tỉnh. Đồng thời tại các cuộc họp giao ban, vấn đề về rà soát giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo thuộc thẩm quyền của Chánh Thanh tra tỉnh cũng được đưa ra rà soát, tuy nhiên, do không có phát sinh đơn thẩm quyền nên Thanh tra tỉnh không có tiến hành giải quyết theo quy định.

## **II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH, KIỂM SOÁT TTHC**

### **1. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Căn cứ Kế hoạch số 13/KH-TT ngày 25/01/2018 của Thanh tra tỉnh về công tác xây dựng, tự kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp

luật và theo dõi thi hành pháp luật năm 2018 của Thanh tra tỉnh, đơn vị đã thực hiện những nội dung, cụ thể như sau:

*a) Việc tham mưu xây dựng văn bản QPPL:*

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh không có tham mưu xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

*b) Công tác rà soát văn bản QPPL:*

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã tiến hành rà soát các văn bản QPPL và tham mưu UBND tỉnh công bố Bộ thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Thanh tra tỉnh Đồng Nai (Quyết định số 2218/QĐ-UBND ngày 21/6/2018).

*c) Công tác tổ chức theo dõi thi hành pháp luật:*

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh thực hiện tự kiểm tra Nghị quyết số 96/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức chi bồi dưỡng đối với người làm nhiệm vụ tiếp công dân, xử lý đơn khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh trên địa bàn tỉnh Đồng Nai; Nghị quyết số 88/2017/NQ-HĐND ngày 08/12/2017 của HĐND tỉnh Quy định mức trích từ các khoản thu hồi qua công tác thanh tra đã thực nộp vào ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Nai và các văn bản quy phạm pháp luật do cơ quan tham mưu HĐND tỉnh và UBND tỉnh ban hành trong năm 2018. Tuy nhiên, chưa phát hiện trường hợp phát sinh có dấu hiệu vi phạm pháp luật.

## **2. Cải cách thủ tục hành chính.**

### **2.1 Công tác kiểm soát TTHC**

Trong kỳ, đơn vị đã thực hiện rà soát sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các văn bản có quy định liên quan đến văn bản của Trung ương ban hành theo Nghị quyết của Chính phủ. Đến nay, không có Văn bản nào hết hiệu lực

Việc tổ chức cập nhật thông tin các thủ tục hành chính đã được công bố sửa đổi, bổ sung về thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh và Cổng thông tin điện tử về cải cách hành chính của tỉnh được thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật; Việc niêm yết, công khai và việc thực hiện thủ tục hành chính tại bộ phận tiếp công dân đã tổ chức niêm yết các thủ tục hành chính đã được UBND tỉnh công bố và các qui định, qui trình tiếp công dân tại bộ phận tiếp công dân thực hiện đầy đủ và đúng theo quy định pháp luật;

Việc thực hiện các báo cáo về tình hình, kết quả thực hiện cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát thủ tục hành chính thực hiện đầy đủ, trước thời hạn theo chế độ báo cáo quy định (Phụ lục 6a, 7a, 7g kèm theo).

## **2.2 Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông**

Do đặc thù của ngành Thanh tra; vì vậy, Thanh tra tỉnh không tham gia thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông và Trung tâm hành chính công của tỉnh.

Việc thực hiện giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của Thanh tra tỉnh chủ yếu được chuyển từ Ban tiếp công dân đến Thanh tra tỉnh theo Trực liên thông của tỉnh và phần mềm Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo đã được triển khai của tỉnh.

## **3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

### **a) Về tổ chức bộ máy (theo bảng PL1.04):**

Căn cứ Quyết định số 02-2015/QĐ-UBND của Ủy ban Nhân dân tỉnh ngày 5/02/2015 và Căn cứ Quy định tổ chức và hoạt động của Thanh tra tỉnh theo quy định của TTLT số 03/2014/TTCP-BNV của Thanh tra Chính phủ và Bộ Nội vụ, Thanh tra tỉnh đã tổ chức thành 06 phòng thuộc Thanh tra. Tổ chức bộ máy của Thanh tra tỉnh hiện nay đã được hoàn thiện và không có sự chồng chéo trong hoạt động. Tuy nhiên, thực hiện theo Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII về một số vấn đề tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, Thanh tra tỉnh đã xây dựng Kế hoạch số 60/KH-TT về thực hiện Kế hoạch số 166-KH/TU ngày 02/4/2018 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII theo đó, đơn vị dự kiến sẽ thực hiện sắp xếp, tinh gọn bộ máy cơ quan từ cơ cấu tổ chức 06 phòng thành 04 phòng với số lượng cán bộ, công chức của từng phòng đảm bảo trên 08 công chức.

### **b) Về thực hiện phân cấp quản lý:**

Về phân cấp quản lý Thanh tra tỉnh không có đơn vị trực thuộc. Trong năm 2018, Thanh tra tỉnh tiến hành thực hiện Thanh tra việc các đơn vị trên địa bàn tỉnh theo Kế hoạch thanh tra đã được UBND tỉnh phê duyệt. Trong kỳ, đơn vị đang triển khai việc thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân; xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện văn bản, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh đối với Chủ tịch UBND huyện Thống Nhất tại Quyết định số 66/QĐ-TT ngày 27/4/2018; Thanh tra trách nhiệm thực hiện các quy định của pháp luật về thanh tra, tiếp công dân; xử lý đơn thư; giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng; việc thực hiện văn bản, ý kiến chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh đối với Sở Giáo dục và Đào tạo tại Quyết định số 136/QĐ-TT ngày 10/8/2018.

c) Xây dựng và thực hiện đề án vị trí việc làm, tinh giản biên chế trong cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị công lập:

Tiếp tục thực hiện rà soát, hoàn chỉnh các nội dung về vị trí việc làm của đơn vị, thực hiện nghiêm các Nghị định số 108/2014/NĐ-CP ngày 20/11/2014 của Chính phủ; Kế hoạch số 3988/KH-UBND ngày 01/6/2015 của UBND tỉnh



về tinh giản biên chế; Quyết định số 2019/QĐ-UBND ngày 29/6/2016 của UBND tỉnh về Đề án tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức cấp tỉnh, cấp huyện thực hiện đến năm 2021 của tỉnh Đồng Nai; Ngày 07/3/2018, Thanh tra tỉnh có Văn bản số 222/TT-VP về bổ sung, hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm. Ngoài ra, trong năm 2018, Thanh tra tỉnh thực hiện tinh giản 01 biên chế theo lộ trình quy định.

#### **4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Thanh tra tỉnh đã thực hiện Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức thực hiện đúng chức trách nhiệm vụ, ngăn ngừa vi phạm, tiêu cực. Thực hiện rà soát để điều chỉnh, bổ sung quy hoạch cán bộ đảm bảo đủ số lượng và chất lượng theo quy định.

##### **a) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức:**

Thanh tra tỉnh thực hiện quản lý sử dụng biên chế đúng thẩm quyền, bố trí công việc đúng theo danh mục vị trí việc làm; việc sử dụng biên chế vẫn đảm bảo đúng theo biên chế được giao. Theo Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 11/01/2018 của UBND tỉnh về phân bổ biên chế, số người làm việc và hợp đồng trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập và tổ chức có tính chất đặc thù trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2018, Thanh tra tỉnh ban hành Quyết định số 18/QĐ-TT ngày 05/02/2018 về phân bổ biên chế công chức, người lao động theo Nghị định 68 năm 2018. Thanh tra tỉnh được phân bổ 43 biên chế, trong đó có 38 công chức, 05 hợp đồng lao động theo nghị định 68 (*không có tăng giảm so với năm 2017*). Số lượng công chức, nhân viên hiện nay của đơn vị là 42 người (38 công chức, 04 hợp đồng lao động theo Nghị định 68).

##### **b) Về công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức:**

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức của đơn vị, cũng như của tỉnh. Qua đó, đã cử 04 công chức tham dự lớp đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ (tất cả đều đã được thực hiện thông qua phần mềm), cụ thể như sau:

- + 01 công chức tham dự lớp đối tượng cấp sở;
- + 01 công chức tham dự lớp đối tượng cấp phòng (đã hoàn thành);
- + 01 công chức tham dự lớp bồi dưỡng ngạch Chuyên viên (đã hoàn thành);
- + 01 công chức tham dự lớp bồi dưỡng ngạch Chuyên viên chính (đã hoàn thành);

Ngoài ra, đơn vị cũng đã cử 02 đồng chí tham dự đào tạo Lý luận chính trị (cao cấp chính trị và cử nhân công tác kiểm tra), theo đó, nâng số lượng đảng viên đang được đào tạo lý luận chính trị của đơn vị lên thành 09 đảng viên.

#### **5. Cải cách tài chính công**

Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV

ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ, Thanh tra tỉnh đã thực hiện khoán kinh phí quản lý hành chính; rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan. Qua đó nâng cao ý thức của cán bộ, công chức trong việc thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; hàng tháng đều tăng thu nhập cho cán bộ, công chức (*kèm phụ lục 1.12*);

Tăng cường quản lý sử dụng ngân sách tại cơ quan thực hiện theo Luật Ngân sách, chế độ quản lý tài chính hiện hành và Quy chế Chi tiêu nội bộ của cơ quan.

## **6. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Trong kỳ, Thanh tra tỉnh đã xây dựng và ban hành các kế hoạch ứng dụng CNTT; báo cáo đầy đủ việc ứng dụng CNTT; báo cáo tình hình việc trao đổi văn bản điện tử của đơn vị;

Duy trì và hoạt động tốt Trang thông tin điện tử cơ quan. Thường xuyên cập nhật tin, bài viết trên Trang thông tin điện tử đúng theo quy định; Duy trì, sử dụng tốt phần mềm quản lý văn bản “I-Office”, thực hiện 100% việc trao đổi văn bản trong nội bộ và trên 90% với các cơ quan khác hoàn toàn dưới dạng điện tử (100% văn bản đi dưới dạng điện tử, trên 90% công văn đến dưới dạng điện tử). Đẩy mạnh ứng dụng phần mềm Tiếp công dân, xử lý đơn thư khiếu nại, tố cáo tới thanh tra các huyện, thị xã Long Khánh và thành phố Biên Hòa; phần mềm quản lý chòng chéo trong hoạt động thanh tra; ứng dụng CNTT để chuẩn hóa việc lưu trữ tại đơn vị thông qua phần mềm quản lý lưu trữ.

## **7. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính**

Thanh tra tỉnh đã thực hiện thông tin, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ, hiệu quả đến CBCC và nhân dân về lợi ích, kết quả công tác cải cách hành chính của tỉnh; Đồng thời, qua các cuộc tiếp dân công chức thực hiện tuyên truyền, phổ biến cho người dân được biết về chức năng và nhiệm vụ của Trung tâm hành chính công của tỉnh; lồng ghép phổ biến tuyên truyền về đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước với cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, vào đầu giờ ngày thứ hai và ngày pháp luật thứ tư hàng tuần.

## **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

Cấp ủy, Thủ trưởng cơ quan thường xuyên quan tâm chú trọng đến công tác cải cách thủ tục hành chính, kiểm soát TTHC xem đây là nhiệm vụ hết sức quan trọng nhằm nâng cao hiệu lực và hiệu quả công tác của ngành thanh tra;

Lãnh đạo cơ quan đã thực hiện tốt quy định về trách nhiệm của người đứng đầu; tăng cường kiểm tra giám sát việc thực hiện kỷ cương, kỷ luật, nhiệm vụ, công vụ của cán bộ công chức; phát huy vai trò của các tổ chức đoàn thể trong việc giám sát thực hiện chính sách pháp luật, chế độ chính sách đối với cán bộ, công chức, thực hiện công khai minh bạch trong hoạt động chi tiêu tài chính của cơ quan.

## **IV. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÁC THÁNG CUỐI NĂM 2018**

## **1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính**

Tiếp tục thực hiện kế hoạch cải cách hành chính năm 2018 và các kế hoạch khác có liên quan đã xây dựng của cơ quan.

## **2. Ban hành, rà soát và tổ chức thực hiện văn bản quy phạm pháp luật**

Tiếp tục tham mưu rà soát các văn bản quy phạm pháp luật; kiến nghị bãi bỏ các văn bản của ngành không còn phù hợp, hết hiệu lực hoặc trái pháp luật hiện hành (nếu có).

## **3. Cải cách thủ tục hành chính**

Tiếp tục rà soát đánh giá thủ tục hành chính của cơ quan; thực hiện các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính của Chính phủ theo Quyết định số 3812/QĐ-TTCP về việc công bố danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Thanh tra Chính phủ;

Ngoài ra, tiến hành rà soát, đối chiếu, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP của các bộ, ngành và kết quả thực hiện các nhiệm vụ tương ứng tại đơn vị, địa phương theo kế hoạch, cũng như tiến hành rà soát các nội dung theo Báo cáo số 314/BC-VPCP ngày 10/01/2018.

## **4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước**

Tiếp tục rà soát về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, biên chế nhằm tinh gọn và hoạt động có hiệu quả, đặc biệt là việc sử dụng hợp đồng lao động tại cơ quan; tham gia đóng góp dự thảo của Thanh tra Chính phủ về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức ngành thanh tra.

## **5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức**

Tiếp tục thực hiện tốt Quy định về trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan trong quản lý cán bộ, công chức; tiếp tục xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức; thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng để đạt tiêu chuẩn chức danh chuyên môn; kiểm tra công vụ đối với cán bộ, công chức trong cơ quan theo chương trình kế hoạch.

## **6. Cải cách tài chính công**

Tiếp tục thực hiện Nghị định 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 quy định sửa đổi một số điều của Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 và Thông tư liên tịch số 71/2014/TTLT-BTC-BNV ngày 30/5/2014 của Bộ Tài chính và Bộ Nội vụ quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

## **7. Hiện đại hóa nền hành chính nhà nước**

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát để bảo đảm an ninh thông tin, cũng như ban hành các Quy chế có liên quan trong việc sử dụng các phần mềm sẽ được thực hiện trong thời gian tới.

## **8. Thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính**

Tiếp tục triển khai quán triệt các văn bản của Trung ương, UBND tỉnh có liên quan đến cải cách hành chính; thông tin, tuyên truyền các nội dung cải cách hành chính vào các buổi sinh hoạt chuyên đề và trên Trang thông tin điện tử Thanh tra tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả công tác cải cách hành chính 09 tháng 2018 và phương hướng nhiệm vụ những tháng cuối năm 2018 của Thanh tra tỉnh./.

***Nơi nhận:***

- Sở Nội vụ;
- Sở Tư pháp ;
- Ban lãnh đạo TT;
- Các phòng chuyên môn;
- Lưu: VT, VP(CCHC).

**Bảng PL1.01: Công tác Kiểm tra CCHC**  
(Đính kèm Báo cáo số...../BC-TT ngày tháng 8 năm 2018)

**Bảng PL1.03: Rà soát, sửa đổi văn bản**

STT	Lĩnh vực	Văn bản không phù hợp	Nội dung cần bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Lý do (cơ sở pháp lý) bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung	Phương án sửa đổi, bổ sung	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết
1	Không có					

**Bảng PL1.04: Số lượng phòng ban**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo
1. Số phòng, ban, chi cục thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	06	06
2. Số đơn vị sự nghiệp thuộc sở, ban, ngành (hoặc thuộc huyện, thị xã, thành phố)	0	0

**Bảng PL1.05: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa**

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa	Số hồ sơ giải quyết trong ngày (không phải ghi giấy hẹn)				Số hồ sơ giải quyết phải ghi giấy hẹn						Ghi chú	
		Tổng số	Giải quyết trong ngày thứ 7	Đúng thời gian	Trễ thời gian	Hồ sơ nhận		Hồ sơ đã giải quyết			Hồ sơ đang giải quyết		
						Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Đúng hạn	Trễ hạn			
1	Không có												
	<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>											

**Bảng PL1.06: Thực hiện giải quyết hồ sơ một cửa liên thông**

TT	Lĩnh vực, công việc thực hiện cơ chế một cửa liên thông	Số hồ sơ nhận		Số hồ sơ đã giải quyết			Số hồ sơ đang giải quyết	Ghi chú
		Tổng số	Tiếp nhận ngày thứ 7	Tổng số	Trong đó			
					Đúng hạn	Trễ hạn		
1	Không có							
	<b>Tổng số:</b>	<b>0</b>						

**Bảng PL1.08: Cơ cấu biên chế nhân sự**

Tổng số biên chế, lao động được giao			Tổng số biên chế, lao động hiện có		
Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp	Biên chế hành chính		Biên chế sự nghiệp
Biên chế	Hợp đồng lao động		Biên chế	Hợp đồng lao động	
38	05		38	04	

**Bảng PL1.09: Quản lý cán bộ, công chức**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo (số lượng)				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>Đối với Trưởng phòng, Phó trưởng phòng thuộc sở và tương đương (hoặc thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện)</b>						
+ Bổ nhiệm mới	01	00	0	0		
+ Bổ nhiệm lại	00	0	0	0		
+ Luân chuyển	00	00	0	0		
+ Từ chức	00	0	0	0		
+ Miễn nhiệm	00	0	0	0		
+ Kỷ luật	00	0	0	0		
<b>Số lượng công chức, viên chức được tuyển dụng</b>						
+ Công chức	00	0	0	0		
+ Viên chức	00	0	0	0		

**Bảng PL1.10: Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCC**

Nội dung	Năm trước	Năm báo cáo				
		Quý I	Quý II	Quý III	Quý IV	Tổng
<b>1. Số lượt công chức hành chính</b>						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn		00	02	03		<b>05</b>
<b>2. Viên chức sự nghiệp</b>						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						
<b>3. Cán bộ, công chức cấp xã</b>						
+ Đào tạo từ trình độ Thạc sỹ trở lên						
+ Đào tạo trình độ đại học						
+ Đào tạo ngắn hạn						
+ Lớp bồi dưỡng, tập huấn						

**Bảng PL1.12: Tình hình thực hiện cải cách Tài chính công**

Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP		Thực hiện Nghị định số 43/2006/NĐ-CP	
Đã thực hiện	Tổng số cơ quan hành chính	Tổng số đơn vị sự nghiệp công lập	Đã thực hiện
Đã thực hiện	01	Không có	Không

**Phụ lục: Hiện đại hóa hành chính**

Stt	Cơ quan, đơn vị	Số Văn bản			Số Văn bản điện tử			Tỷ lệ văn bản điện tử/tổng số văn bản (%)	Công chức, viên chức sử dụng phần mềm quản lý, điều hành, xử lý công việc			Ghi chú
		Tổng	Gửi	Nhận	Tổng	Gửi	Nhận		Tổng số công chức sử dụng	Tỷ lệ (%)		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	Thanh tra tỉnh	8061	1930	6131	7757	1930	5827	96%	38	38	100	Một số văn bản từ Thanh tra Chính phủ, Tỉnh ủy, Đảng ủy Khối và các đơn vị có liên quan chuyển đến bằng đường bưu điện

## Ứng dụng Chữ ký số

STT	Tiêu chí	Năm (Quý trước)	Năm (Quý) báo cáo	
			Số lượng	Tỷ lệ
1	Số lượng cán bộ, công chức, lãnh đạo sử dụng chữ ký số, chứng thư số (trên phần mềm quản lý văn bản và điều hành công việc; chữ ký số để đăng nhập phần mềm)	17	17	100
2	Số lượng cán bộ, công chức lãnh đạo, quản lý sử dụng chữ ký số, chứng thư số do Ban cơ yếu Chính phủ cấp	0	3 (Ban Lãnh đạo cơ quan)	

### DỊCH VỤ CÔNG TRỰC TUYẾN CẤP ĐỘ 3

(Không có dịch vụ công cấp độ 3)

#### PHỤ LỤC CHẤT LƯỢNG TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ĐƠN VỊ

STT	Nội dung	Thông tin kịp thời	Đầy đủ thông tin	Thuận tiện truy cập, khai thác thông tin
1	Chất lượng trang thông tin điện tử	Đáp ứng	Đầy đủ	Thuận tiện



## KIỂM SOÁT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

**BẢNG 1: Thống kê số TTHC hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia theo cấp hành chính											
			Cấp tỉnh			Cấp huyện			Cấp tỉnh					
			Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov	Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov	Tổng	Thực hiện theo cơ chế một cửa	Tỷ lệ	Cấu hình Egov
1	Số TTHC	24	24	0	0	0								
2	Số dịch vụ công	2	2	0	0	0								

**BẢNG 2: Thống kê số TTHC liên thông hiện đang áp dụng trên địa bàn tỉnh**

(Không có)

**BẢNG 3: Thống kê kết quả thực hiện một số nhiệm vụ kiểm soát TTHC**

STT	Tiêu chí	Tổng số	Chia ra theo cấp hành chính			Đánh giá	Ghi chú
			Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã		
1	Số TTHC được điều chỉnh bổ sung	1	1	1	1		
2	Số TTHC được bãi bỏ	0	0	0	0		
3	Số đơn vị, hành chính địa phương công khai TTHC đầy đủ, đúng quy định	0	0	0	0		
4	Số phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức đối với TTHC thuộc thẩm quyền đã được giải quyết	0	0	0	0		